

Bản án số: 271/2017/HSST

Ngày: 20/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lý Hùng L (tên gọi khác: Bin), giới tính: Nam, sinh ngày 07/01/1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 60/10 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 73/50 đường R, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Lý TH và bà Nguyễn Kim A. Chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Mỹ D, sinh năm: 1993. Con: Có 01 (một) người con (sinh năm 2010). Tiền án: Ngày 12/9/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2016. Tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017 (Có mặt).

2. Lê Minh T (tên gọi khác: Bi), giới tính: Nam, sinh ngày 18/4/1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48/4 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 65/5 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 3/12. Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị NG. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/3/2012 thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 12/9/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 03/01/2015.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

1. Chị: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1994. Hộ khẩu thường trú: Số 25/8 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 90/62 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị: Lê Thị Mỹ Q, sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã ĐM, huyện TL, thành phố CT. Chỗ ở: Số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà: Nguyễn Thị Tuyết NG, sinh năm: 1971. Trú tại: Số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Trần Mỹ H, sinh năm: 1963. Trú tại: Số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Ông: Nguyễn Thành T, sinh năm: 1978. Trú tại: Phòng trọ số 2, nhà số 33/3A đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Ông: Nguyễn Phi H, sinh năm: 1970. Trú tại: Số 25/10 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1974. Trú tại: Số 110/6 đường LG, Phường MB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lý Hùng L và Lê Minh T là bạn bè với nhau, do cần tiền tiêu xài; nên đã cùng nhau thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/01/2017; khi gặp nhau, T rủ thì L đồng ý đi cướp giật tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099 chở T đến trước số nhà 25/8B đường S, Phường N, Quận T; thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy D đang đi bộ ngược chiều với L và T, trên tay chị D cầm 01 máy tính bảng Samsung Tab S, nên L điều khiển xe chạy đến áp sát chị D để T ngồi sau dùng tay giật máy tính bảng của chị D. Chị D phản xạ dùng tay giật lại làm máy tính bảng rơi xuống đường. L và T không giật được tài sản nên điều khiển xe tẩu thoát. Bị cướp giật tài sản, chị D đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo và giao nộp 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S, màu vàng.

Ngày 17/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: Trị giá của 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S, màu vàng là 6.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an Quận T lập biên bản trao trả 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S, màu vàng cho chị D. Chị D không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2017, sau khi uống cà phê xong, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099 chở T đi về nhà ở Phường N, Quận T. Khi gần đến trước nhà số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T thì L nhìn thấy

chị Lê Thị Mỹ Q đang bán bánh bò tại hẻm bên hông nhà chị Q (số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T); trên cổ của chị Q có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên L nói cho T biết và rủ T cùng cướp giật thì T đồng ý. L đậu xe nổ máy chờ sẵn cách chỗ chị Q bán khoảng 05 mét, còn T đi bộ đến gần vờ hỏi mua bánh bò của chị Q. Lợi dụng lúc chị Q sơ hở, T chạy đến dùng tay giật dây chuyền của chị Q. Chị Q phản xạ dùng hai tay đưa lên cổ giữ sợi dây chuyền lại. T tiếp tục dùng tay giật đứt sợi dây chuyền của chị Q làm rơi sợi dây chuyền xuống đất, nên T không lấy được sợi dây chuyền. Lúc này chị Q tri hô và giăng co nhằm bắt giữ T, T vùng bỏ chạy và lên xe của L chờ tàu thoát. Chị Q nhặt lại được sợi dây chuyền. Đến ngày 21/02/2017, chị Q đến Công an Phường N, Quận T trình báo và giao nộp 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 43,5cm, có lồng viên tròn, đã bị đứt.

Ngày 22/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: Trị giá 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có lồng viên tròn dài 43,5cm, có trọng lượng 2.274 chỉ vàng 18k là 4.814.058 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã lập biên bản trao trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có lồng viên tròn, dài 43,5cm cho chị Lê Thị Mỹ Q. Chị Q không yêu cầu bồi thường.

Ngày 22/02/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T bắt khẩn cấp đối với Lý Hùng L và Lê Minh T. Đồng thời, tạm giữ của L 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099.

Tại Cơ quan điều tra, L và T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Qua điều tra, xác minh chiếc xe biển số 52L6-9099 do bà Nguyễn Thị Ngọc H (đi ruột của Lý Hùng L) đứng tên chủ sở hữu. Việc L mượn xe của bà H đi công việc, sau đó dùng làm phương tiện cướp giật tài sản, bà H không biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chiếc xe trên cho bà H.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 27/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Lý Hùng L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bị cáo Lê Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo: Lý Hùng L và Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lý Hùng L mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 136; Điều 18; Điều 52; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bị cáo Lê Minh T mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136; Điều 18; Điều 52; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/01/2017, khi gặp nhau T rủ thì L đồng ý đi cướp giật tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099 chở T đến trước số nhà 25/8B đường S, Phường N, Quận T thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy D đang đi bộ ngược chiều với L và T, trên tay chị D cầm 01 máy tính bảng Samsung Tab S; nên L điều khiển xe chạy đến áp sát chị D để T ngồi sau dùng tay giật máy tính của chị D. Chị D phản xạ dùng tay giật lại làm máy tính bảng rơi xuống đường; L và T không giật được tài sản, nên điều khiển xe tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2017, sau khi uống cà phê xong, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099 chở T đi về nhà ở Phường N, Quận T. Khi gần đến trước nhà số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T thì L nhìn thấy chị Lê Thị Mỹ Q đang bán bánh bò tại hẻm bên hông nhà chị Q (số 263/29 đường LT, Phường N, Quận T), trên cổ của chị Q có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên L nói cho T biết và rủ T cùng cướp giật, thì T đồng ý. L đậu xe nổ máy chờ sẵn (cách chỗ chị Q bán khoảng 05 mét), còn T đi bộ đến gần rồi hỏi mua bánh bò của chị Q. Lợi dụng lúc chị Q sơ hở, T chạy đến dùng tay giật sợi dây chuyền của chị Q. Chị Q phản xạ dùng hai tay đưa lên cổ giữ sợi dây chuyền lại, T tiếp tục dùng tay giật đứt sợi dây chuyền của chị Q làm rơi sợi dây chuyền xuống đất; nên T không lấy được sợi dây chuyền. Lúc này chị Q tri hô và giằng co nhằm bắt giữ T, T vùng bỏ chạy và lên xe của L chở tẩu thoát.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản nhận dạng, biên bản xác định đại điểm, lời khai của (người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) cùng các tài liệu; biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Tài sản mà các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T chiếm đoạt, qua định giá kết luận:

- Trị giá 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S, màu vàng là 6.500.000 đồng.
- Trị giá 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có lồng viên tròn, dài 43,5cm, có trọng lượng 2.274 chỉ vàng 18k; là 4.814.058 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản bị chiếm đoạt thuộc trường hợp có giá trị dưới 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Xét, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi của các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, nhưng lại lười lao động và các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật; nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, vẫn cố ý phạm tội, gây hoang mang cho người dân về nạn cướp giật tài sản trên đường phố.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ; trong đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, khi phạm tội, các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng tiếp cận người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì các bị cáo Lý Hùng L và Lê Minh T đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Riêng đối với bị cáo L, trong lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm; đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Vì vậy, bị cáo L phải bị xét xử theo quy định tại các điểm: c, d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và bị cáo T phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, các bị cáo đã thực hiện 02 (hai) vụ chiếm đoạt tài sản (chỉ trong thời gian ngắn từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2017), tổng trị giá tài sản là 11.314.058 đồng. Trong đó, mỗi vụ chiếm đoạt tài sản đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên trong lần phạm tội này của các bị cáo là phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo.

Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại (Quyền), nhằm khắc phục một phần hậu quả do các bị cáo gây ra; để xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 18 và Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

Về nhân thân: Trong lần phạm tội này của bị cáo Lê Minh T, mặc dù bị cáo đã được xem là không có án tích đối với bản án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo vào ngày 12/9/2012 (Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015); nhưng thể hiện bị cáo có quá trình nhân thân xấu; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo Lý Hùng L, Lê Minh T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị phù hợp tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định, nhưng xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, phía những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (riêng người bị hại Quyền còn nhận số tiền 3.000.000 đồng do gia đình của bị cáo L cùng gia đình của bị cáo T bồi thường) và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, phía người bị hại đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

+ Về vật chứng: Các tài sản bị chiếm đoạt, cũng như chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 52L6-9099 (mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Các bị cáo Lý Hùng L, Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Lý Hùng L (tên gọi khác: Bin), Lê Minh T (tên gọi khác: Bi) phạm tội “Cướp giật tài sản” (Chưa đạt).

- Áp dụng các điểm: c, d Khoản 2 Điều 136; Điều 18; Điều 52; Điều 53; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Xử phạt: Bị cáo Lý Hùng L (tên gọi khác: Bin) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/02/2017.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136; Điều 18; Điều 52; Điều 53; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T (tên gọi khác: Bi) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/02/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lý Hùng L (tên gọi khác: Bin), Lê Minh T (tên gọi khác: Bi).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lý Hùng L (tên gọi khác: Bin), Lê Minh T (tên gọi khác: Bi); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc